TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 5 - 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông: Võ Tấn Liêm
Ông: Bùi Hữu Khánh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Du Hoàng Nh – sinh năm 191 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Bào B, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1972 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Bào B, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh Nh và chị M kết hôn với nhau vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh Nh và chị M chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nh và chị M bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cải nhau. Anh Nh và chị M đã sống ly thân với nhau từ năm 2015. Tại phiên tòa anh Du Hoàng Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M đồng ý ly hôn với anh Du Hoàng Nh.

Về con chung: Anh Nh và chị M có với nhau 02 người con chung tên là Du Minh Th, sinh ngày 16 – 10 – 1990 và Du Ngọc T, sinh ngày 19 – 8 – 1991, hiện nay Du Minh Th và Du Ngọc T đã trưởng thành, có gia đình riêng, anh Nh và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nh và chị M thống nhất tự thỏa Th, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nh và chị M thống nhất tự thỏa Th, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị M có địa chỉ tại ấp Bào B, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh Nh và chị M không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm Du Minh Th và Du Ngọc T đã trưởng thành, có gia đình riêng, anh Nh và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M thống nhất tự thỏa Th, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M thống nhất tự thỏa Th, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Du Hoàng Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004230 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ anh Du Hoàng Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Du Hoàng Nh và chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam